

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 31 – 3 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 2 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Minh Q (tên gọi khác: Q Sân Bay), sinh năm 2001; tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Q1, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1979; bị cáo có 01 em; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo hiện bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bình Dương để phục vụ việc điều tra, truy tố về hành vi “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Ông Phạm Ngọc Anh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Võ Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Trương Văn Đ; Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M; Vắng mặt.

+ Ông Lê Vũ L1; Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, Q cùng đối tượng tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến quán hủ tiếu do bà Võ Thị L, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú tại xã E, huyện F, tỉnh Quảng Ngãi (hiện tạm trú tại khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương) để ăn đủ tiếu. Khi đến quán, Q ngồi cùng M tại bàn phía giáp đường Hùng Vương để ăn thì gặp Lê Vũ L1, sinh năm 1995, cư trú tại khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương đi uống rượu về vào ngồi ăn kế bàn của Q. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q nhìn thấy anh Phạm Ngọc Anh T, sinh năm 1994, cư trú tại khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô biển số: 61G1-389.86 đến và vào quán hủ tiếu. Do Q nhận nhầm anh T là người đánh Q 02 lần vào năm Q học lớp 7 tại trường Trung học phổ thông C nên Q nảy sinh ý định đánh T để trả thù. Thực hiện ý định, Q cầm một cái tô bằng sành, màu trắng, trên có hoa văn mà quán dùng để đựng hủ tiếu Q vừa ăn xong đứng ném về phía T đang ngồi ở bàn phía bên trong góc bờ rào cách chỗ Q khoảng 05 mét nhưng không trúng, Q tiếp tục chạy tới nhặt tiếp 02 tô đựng trong thùng sơn bằng nhựa màu trắng mà quán dùng đựng tô chén đã sử dụng để ở góc cây ổi nằm giữa quán ném một cái trúng đầu T, cùng lúc này M cũng lấy tô trên bàn tại quán hủ tiếu ném về phía T, Q tiếp tục ném 04 đến 05 tô về phía T gây thương tích, thấy T bị đau không phản kháng lại Q xách thùng tô trên hất thẳng vào người T sau đó lao vào đâm T một cái làm T té ngã sau đó Lê Vũ L1 vào can ngăn thì Q dừng lại cùng M đi về nhà, sau đó Q bỏ trốn. Còn T được đưa đến Bệnh viện đa khoa D cấp cứu và điều trị thương tích.

Ngày 23/4/2019, bị hại Phạm Ngọc Anh T có đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Minh Q theo quy định.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 134/CNTT ngày 15/7/2019 của Bệnh viện đa khoa D thể hiện thương tích của ông Phạm Ngọc Anh T lúc vào viện như sau: Bệnh tình, vết thương vùng thái dương đỉnh (T) dài 0,3 cm, sâu 0,2 cm, vết thương ở cánh tay (T) dài 02 cm, sâu 0,5 cm; vết thương ở khuỷu tay (T) dài 01 cm, sâu 0,3 cm, vết thương ở cẳng tay (T) dài 0,5 cm, sâu 0,2 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 314/2019/GĐPY ngày 23/7/2019, của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Phạm Ngọc Anh T là:

03% (Ba phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 12/6/2014.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐGTS ngày 16/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện D kết luận: 36 cái tô sành, màu trắng, có hoa văn trên miệng tô sử dụng đựng hủ tiếu có giá 01 cái là 11.000 đồng: $11.000 \text{ đồng} \times 36 = 396.000 \text{ đồng}$.

Đối với đối tượng tên M và đối tượng tên M do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSĐT-HS ngày 27/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Minh Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại ông Phạm Ngọc Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về sức khỏe và về tài sản nên không đề nghị giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đối với các tô sành bị cáo Trần Minh Q sử dụng để đánh bị hại T sau khi vụ án xảy ra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị L đã dọn dẹp vứt bỏ, cơ quan Điều tra không thu giữ được nên không đề nghị xem xét xử lý.

Bị hại ông Phạm Ngọc Anh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ông T trình bày: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà L trình bày: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra. Bà L xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Q không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội

đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Trần Minh Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/4/2019, Trần Minh Q đã có hành vi dùng tô sành là hung khí nguy hiểm theo quy định tại Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và dùng tay đánh vào người (vùng đầu, tay) của ông Phạm Ngọc Anh T. Hậu quả: Bị hại Phạm Ngọc Anh T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03% theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 314/2019/GĐPY ngày 23/7/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Bình Dương.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Minh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý gây thương tích cho ông Phạm Ngọc Anh T, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án

và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Ngọc Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án còn có các đối tượng tên M, M do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam

